

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/LĐ-ST

Ngày: 21/03/2024

V/v: Tranh chấp về tiền thưởng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Từ Xuân Anh

Bà Phạm Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình : Bà Nguyễn Thị Gấm
- KSV

Ngày 21/03/2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động sơ thẩm thụ lý số 32/2023/TLST-LĐ ngày 19/10/2023 về “tranh chấp tiền thưởng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-LĐ ngày 22/02/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hà Hải K**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: **Công ty TNHH S**

Trụ sở: 01 đường B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, Nguyên đơn bà Hà Hải K trình bày:

Bà làm việc tại Công ty TNHH S từ ngày 13/09/2019, bà nghỉ việc vào ngày 06/3/2023 do Công ty tái cơ cấu nên cho một số lao động nghỉ việc, bà đã làm đơn xin nghỉ việc theo hướng dẫn của Công ty. Sau khi bà nghỉ việc công ty chưa thanh toán hết tiền thưởng tết tháng 13 cho bà (50% tiền thưởng tết công ty đã trả vào ngày 13/01/2023)

Ngày 13/2/2023, Công ty có cam kết lộ trình trả 50% tiền thưởng tết còn lại cho bà như sau:

- Ngày 14/3/2023: 50%
- Ngày 14/4/2023: 50%

Tuy nhiên đến nay Công ty vẫn chưa thanh toán số tiền này cho bà

Nay bà yêu cầu Công ty T thưởng tết (tháng 13) còn lại với số tiền 8.083.333 đ trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn - Công ty TNHH S vắng mặt nên Tòa án không lấy lời khai được

.Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Hà Hải K vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH S phải thanh toán tiền thưởng còn thiếu cho bà Hà Hải K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH S có địa chỉ tại 01 đường B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về việc tranh chấp tiền thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - Công ty TNHH S đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy

Giữa bà Hà Hải K và Công ty TNHH S có ký hợp đồng lao động số VN19071101 ngày 13/09/2022 loại hợp đồng: Không xác định thời hạn, Ngày 30/11/2022 Công ty TNHH S ra thông báo số 03301122 thông báo thưởng cuối năm với nội dung: *Các nhân viên sẽ nhận 50% tiền thưởng cuối năm vào ngày 13/1/2023 và 50% tiền thưởng cuối năm còn lại vào ngày 13/02/2023*, theo thông báo ngày 16/12/2022 của ngày 16/12/2022 của Công ty TNHH S do bà Phan Thị Như Q – giám đốc nhân sự ký thì *Nhân viên được trả lương tháng 13 gồm tất cả nhân viên toàn thời gian đã ký hợp đồng lao động chính thức trước ngày 31/12/2022*, theo sao kê tài khoản của bà Hà Hải K tại ngân hàng E vào ngày 13/01/2023 Công ty TNHH S có chuyển chi lương tháng 13/2022 đợt 1 với số tiền 8.083.333 đ.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc Công ty TNHH S phải trả số tiền lương tháng 13 đợt 2 là 8.083.333 đ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận

Về án phí: Công ty TNHH S phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đ.

Hoàn lại cho bà Hà Hải K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023814 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 94, Điều 104, 190 Bộ luật lao động năm 2019.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hà Hải K.

Công ty TNHH S có trách nhiệm trả cho bà Hà Hải K số tiền 8.083.333 đ (Tám triệu không trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng)

Thời hạn trả: ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH S phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000đ

Hoàn lại cho bà Hà Hải K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023814 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

